

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

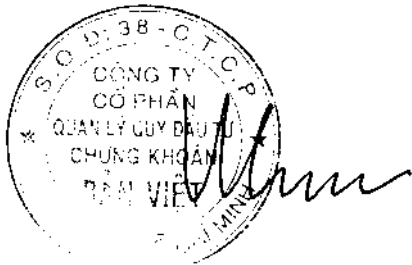
Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập các báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập các báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của các báo cáo tài chính. Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai phạm khác.

### **PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Theo đây, tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 25. Các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đang hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam.



**Nguyễn Khánh Linh**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 29 tháng 6 năm 2011

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐỒNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bàn Việt ("Công ty") được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 29 tháng 6 năm 2011. Các báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ của niên độ kết thúc vào ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 25.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với các báo cáo tài chính**

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đang hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để các báo cáo tài chính không bị sai phạm trọng yếu do gian lận hoặc sai sót; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ vào việc kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực đó yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các tiêu chí đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng liệu các báo cáo tài chính có sai phạm trọng yếu hay không.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục kiểm toán nhằm thu được các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Những thủ tục kiểm toán được chọn lựa phụ thuộc vào xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm cả việc đánh giá các rủi ro sai phạm trọng yếu của các báo cáo tài chính do gian lận hoặc sai sót. Khi đánh giá các rủi ro đó, kiểm toán viên xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc đơn vị soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp cho từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán mà Tổng Giám đốc đã thực hiện, cũng như đánh giá cách trình bày tổng thể các báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu được đủ và thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

## Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong niên độ kết thúc vào ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đang hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam.



Ông S. Lydall

Số chứng chỉ KTV: N.0559/KTV  
Chủ tịch

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam)  
TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Báo cáo kiểm toán số HCM2905

29-06-2011

Lê Văn Hòa

Số chứng chỉ KTV: 0248/KTV

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 cho các báo cáo tài chính, các báo cáo tài chính kèm theo là không nhằm thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và cách thực hành kế toán Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

Mẫu số 01 - CTQ

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2010 VNĐ	2009 VNĐ
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN</b>		<b>135.791.885.790</b>	<b>140.285.047.390</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>78.363.988.080</b>	<b>49.043.051.770</b>
111	Tiền mặt tại quỹ		3.176.740.490	414.244.530
112	Tiền gửi ngân hàng		4.187.247.590	25.628.807.240
114	Các khoản tương đương tiền		71.000.000.000	23.000.000.000
<b>120</b>	<b>Đầu tư ngắn hạn</b>		<b>52.337.253.120</b>	<b>74.487.869.060</b>
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	63.133.169.890	82.055.935.060
122	Ủy thác đầu tư	4(b)	-	-
	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	4(d)	(10.795.916.770)	(7.568.066.000)
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu</b>		<b>4.348.765.210</b>	<b>15.279.560.410</b>
131	Phải thu từ hoạt động đầu tư	5	1.104.974.630	5.166.093.200
132	Phải thu từ hoạt động quản lý quỹ	6	2.736.857.850	9.779.355.000
134	Phải thu khác	7	506.932.730	334.112.210
<b>150</b>	<b>Tài sản lưu động khác</b>		<b>741.879.380</b>	<b>1.474.566.150</b>
152	Tài sản lưu động khác	8	741.879.380	1.474.566.150
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>		<b>41.943.068.160</b>	<b>42.787.661.030</b>
<b>210</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>1.541.701.500</b>	<b>2.253.924.030</b>
211	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	1.291.742.000	1.786.736.420
212	Nguyên giá		3.441.289.450	3.131.382.440
213	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.149.547.450)	(1.344.646.020)
217	Tài sản cố định vô hình	9(b)	249.959.500	467.187.610
218	Nguyên giá		771.684.540	771.684.540
219	Giá trị hao mòn lũy kế		(521.725.040)	(304.496.930)
<b>230</b>	<b>Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác</b>		<b>40.401.366.660</b>	<b>40.533.737.000</b>
231	Chứng khoán sẵn sàng để bán	4(c)	2.406.000.000	2.406.000.000
232	Đầu tư dài hạn khác	4(c)	38.692.500.000	38.692.500.000
233	Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	4(d)	(697.133.340)	(564.763.000)
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>177.734.953.950</b>	<b>183.072.708.420</b>

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 25 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Mẫu số 01 - CTQ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2010 VNĐ	2009 VNĐ Phân loại lại
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>8.290.944.785</b>	<b>6.153.979.040</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>7.141.056.365</b>	<b>5.066.162.530</b>
312	Các khoản phải trả người bán	10	196.350.000	2.532.420
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	4.457.869.901	3.758.851.530
314	Phải trả cho nhân viên		1.815.335.474	642.535.340
315	Chi phí trích trước		671.500.990	594.076.800
317	Phải trả khác		-	68.166.440
<b>340</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>1.149.888.420</b>	<b>1.087.816.510</b>
341	Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc		294.088.420	232.016.510
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		855.800.000	855.800.000
<b>400</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	12,13	<b>169.444.009.165</b>	<b>176.918.729.380</b>
<b>410</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>		<b>169.444.009.165</b>	<b>176.918.729.380</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu		150.000.000.000	148.750.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần		1.391.500.000	1.391.500.000
417	Lợi nhuận chưa phân phối		18.052.509.165	26.777.229.380
<b>430</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>177.734.953.950</b>	<b>183.072.708.420</b>

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		Tại ngày 31 tháng 12	
		2010 VNĐ	2009 VNĐ
1.	Chứng khoán theo mệnh giá (bằng VNĐ)	57.972.950.000	58.505.990.000
2.	Ngoại tệ		
	Đô la Mỹ	-	293
	Bảng Anh	375	375
	Won Hàn Quốc	492.200	492.200

*Phạm Anh Tú*

Phạm Anh Tú  
Giám đốc Tài chính



Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 29 tháng 6 năm 2011

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 25 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày		
		31.12.2010 VNĐ	31.12.2009 VNĐ	
01	Doanh thu	14	35.187.874.760	38.852.446.590
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	<b>Doanh thu thuần</b>		<b>35.187.874.760</b>	<b>38.852.446.590</b>
11	Chi phí hoạt động kinh doanh	15	(10.305.916.464)	(10.110.304.080)
12	<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>24.881.958.296</b>	<b>28.742.142.510</b>
13	Doanh thu hoạt động tài chính	16	34.382.261.877	36.619.719.860
14	Chi phí tài chính	17	(15.112.455.287)	(8.164.272.580)
15	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(5.805.238.786)	(5.489.711.790)
16	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>38.346.526.100</b>	<b>51.707.878.000</b>
17	Thu nhập khác		127.034.720	-
18	Chi phí khác		-	(351.214.000)
19	<b>Thu nhập/(chi phí) khác – số thuần</b>	19	<b>127.034.720</b>	<b>(351.214.000)</b>
20	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>38.473.560.820</b>	<b>51.356.664.000</b>
21	Thuế thu nhập doanh nghiệp	20	(5.348.281.035)	(3.720.854.000)
22	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>33.125.279.785</b>	<b>47.635.810.000</b>

*Phạm Anh Tú*

Phạm Anh Tú  
Giám đốc Tài chính



Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 29 tháng 6 năm 2011

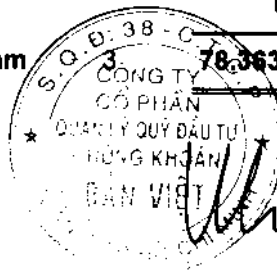
Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 25 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)

	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
		31.12.2010 VNĐ	31.12.2009 VNĐ
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1	Tiền thu từ hoạt động quản lý quỹ	41.569.260.800	31.614.834.000
	Tiền thu từ phí ủy thác đầu tư	661.111.110	-
	Tiền ủy thác đầu tư nhận từ khách hàng	217.132.599.020	-
	Tiền trả cho khách hàng từ hoạt động ủy thác đầu tư	(217.132.599.020)	-
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	127.034.720	-
7	Lãi vay đã trả	-	(10.118.000)
8	Tiền nộp thuế và các khoản nộp khác cho ngân sách Nhà nước	(6.629.402.818)	(812.283.000)
9	Tiền trả cho nhân viên	(7.645.027.003)	(8.625.328.000)
11	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(4.851.580.243)	(4.860.965.000)
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>23.231.396.566</b>	<b>17.306.140.000</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
31	Tiền chi mua sắm tài sản cố định	(309.907.010)	(1.459.572.000)
32	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	-	297.067.000
33	Tiền chi đầu tư	(200.665.731.558)	(131.575.531.000)
34	Thu từ thanh lý các khoản đầu tư	235.637.956.097	162.309.541.000
37	Tiền thu lãi tiền gửi, lãi đầu tư khác	10.861.386.985	2.563.670.000
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>45.523.704.514</b>	<b>32.135.175.000</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
41	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	1.250.000.000	4.174.500.000
42	Tiền trả lại cho các cổ đông đã góp dự vốn trước đây	-	(2.627.909.000)
46	Tiền trả cổ tức cho cổ đông	(40.686.000.000)	(22.312.500.000)
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(39.436.000.000)</b>	<b>(20.765.909.000)</b>
<b>60</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>29.319.101.080</b>	<b>28.675.406.000</b>
<b>70</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>49.043.051.770</b>	<b>20.367.645.770</b>
80	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá ngoại tệ	1.835.230	-
<b>90</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>78.363.988.080</b>	<b>49.043.051.770</b>

*Phạm Anh Tú*

Phạm Anh Tú  
Giám đốc Tài chính



Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc  
Ngày 29 tháng 6 năm 2011

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 25 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.